TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2020/HS-ST
Ngày: 14 - 02 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Chân.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Phan Thùy Trang – Giám đốc Trung tâm Dân số và Kế hoạch hóa gia đình thành phố Châu Đốc;

- Ông Huỳnh Duy Thanh – Bí thư thành đoàn thành phố Châu Đốc.

Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Phương, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc tham gia phiên tòa: Ông Lương Văn Khang, Kiểm sát viên.

Ngày 14/02/2020, tại Khu vực Ban chỉ huy Quân sự phường Châu Phú B, thành phố Châu Đốc xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự thụ lý số 05/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2020/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 01 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T, sinh ngày 02/4/2003, nơi sinh:huyện P – An Giang; nghề nghiệp: không; nơi cư trú: tổ 32, ấp M, xã P, huyện C, tỉnh An Giang; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1984 và bà Lê Ngọc D, sinh năm 1985; anh chị em ruột có 02 người, bị cáo là người thứ hai;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/11/2019 cho đến nay.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T: Ông Trần Phước T – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh An Giang.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn T: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1984 (cha ruột) và bà Lê Ngọc D (mẹ ruột), sinh năm 1985; nơi cư trú: tổ 02, khóm V, phường N, thành phố C, tỉnh An Giang.

2. Trần Thành C, sinh năm 1999, nơi sinh: Châu Đốc – An Giang; nghề nghiệp: không; nơi cư trú: tổ 7, khóm V, phường N, thành phố C, tỉnh An

Giang; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn P, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1963, anh chị em có 03 người, bị cáo là người thứ hai.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/9/2019 cho đến nay.

Bị hại:

1. Ông Bùi Quốc K, sinh năm 1985, nơi cư trú: ấp A, xã N, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bà Ngô Thị Thùy T, sinh năm 1988, nơi cư trú: tổ 09, ấp B, xã T, thành phố C, tỉnh An Giang.

3. Bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1959, nơi cư trú: tổ 2, khóm V, phường N, thành phố C, tỉnh An Giang.

4. Lê D, sinh năm 1963, nơi cư trú: số 183B11, đường T, phường 4, Quận 4, thành hố Hồ Chí Minh.

5. Nguyễn Văn B, sinh năm 1979, nơi cư trú: tổ 09, khóm V, phường V1, thành phố C, tỉnh An Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Lê Ngọc D, sinh năm 1985, nơi cư trú: tổ 02, khóm V, phường N, thành phố C, tỉnh An Giang.

2. Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1984, nơi cư trú: tổ 02, khóm V, phường N, thành phố C, tỉnh An Giang.

Người làm chứng:

1. Nguyễn Hoàng V, sinh năm 1987;

2. Nguyễn Văn T, sinh năm 1990;

3. Đoàn Thanh L, sinh năm 1988;

4. Chung Minh T, sinh năm 1957;

5. Võ Thị Đ, sinh năm 1980;

6. Nguyễn Văn Th, sinh năm 1988;

7. Bùi Thanh Ph, sinh năm 1971;

Các bị cáo; bị hại H; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án D; người làm chứng T có mặt. Riêng những người còn lại vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng, Nguyễn Văn T, Trần Thành C rủ nhau cùng thực hiện các vụ trộm cắp tài sản:

Vụ 1: Khoảng 13 giờ ngày 27/5/2019 T, C cùng đến bãi giữ xe thuộc phường Núi Sam, thành phố Châu Đốc để tìm tài sản lấy trộm; thấy xe ô tô biển số 51B-117.19 của Lê D đang đỗ, không người trông giữ, nên T, C dùng tua vít, đá đập vỡ kính cửa, T lẻn vào trong xe, lấy trộm 01 thùng nhựa có 19 lon bia HEINEKEN, 06 chai nước suối nhãn hiệu TH. True Water. Sau đó T thấy xe mô tô, biển số 67E1 – 043.40 của Nguyễn Văn B đang đỗ gần đó không người trông giữ, T ra hiệu cho C dẫn xe đi bộ được khoảng 08 mét, T dùng tua vít mở mặt nạ xe, câu điện trực tiếp, B phát hiện tri hô, T, C bỏ xe tẩu thoát.

Vụ 2: Khoảng 18 giờ ngày 05/9/2019 T, C cùng lấy trộm xe mô tô, biển số 67E1 – 306.82 của Ngô Thị Thùy T đang đậu trước nhà (khu vực phường Núi Sam, thành phố Châu Đốc).

Nguyễn Văn T còn thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản như sau:

Vụ 3: Khoảng 23 giờ ngày 19/9/2019 T lấy trộm xe mô tô biển số 65H1 – 0226 của Huỳnh Thị H đang dựng trước nhà (thuộc phường Núi Sam thành phố Châu Đốc) điều khiển đến nhà Nguyễn Văn Th (cha dượng của T ở thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang). Chung Minh T – bà ngoại của T biết sự việc và trình báo Công an. Ngày 20/9/2019 Lê Ngọc D – mẹ ruột T đưa T đầu thú và giao nộp xe mô tô đã trộm để Cơ quan Công an xử lý.

Vụ 4: Khoảng 00 giờ ngày 13/11/2019 T lấy trộm xe mô tô biển số 66L3 – 3750 của Bùi Quốc K (tại khu vực phường Núi Sam, thành phố Châu Đốc) điều khiển xe đến nhà Bùi Thanh P (quen với gia đình T ở huyện Châu Phú, tỉnh An Giang), xin P 20.000 đồng đổ xăng. T dùng tua vít tháo 02 bửng chắn gió trước xe để tại nhà P, tiếp tục điều khiển xe đến huyện Phú Tân, tỉnh An Giang tìm bạn, bị Công an kiểm tra, T không cung cấp được giấy tờ xe và giấy tờ cá nhân nên mời về trụ ở làm việc, tạm giữ xe mô tô; lợi dụng sơ hở T bỏ trốn về phường Núi Sam.

Vật chứng thu giữ:

01 thùng nhựa màu xanh, có 17 lon bia HEINEKEN, 05 chai nước suối (đã trả lại cho bị hại Lê D); 01 xe mô tô nhãn nhiệu Wave α, biển số 67E1 – 043.40, kèm giấy chứng nhận đăng ký xe (đã giao trả cho bị hại Nguyễn Văn B); 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA JANUS, biển số 67E1 – 306.82 (đã giao trả cho bị hại Ngô Thị Thùy T); 01 xe mô tô nhãn hiệu ZONGSHEN, kèm giấy chứng nhận đăng ký xe, 01 Hợp đồng mua bán xe ngày 24/4/2018 giữa Huỳnh Thị H và Nguyễn Thị N (đã giao trả cho bị hại Huỳnh Thị H); 01 xe mô tô nhãn hiệu WAMUS, biển số 66L3 – 3570 và 01 cặp bửng chắn gió (đã giao trả cho bị hại Bùi Quốc K); 01 tua vít dài 14 cm, cán nhựa xanh, mũi kim loại dẹp; 01 viên đá trắng, kích thước (14,5 x 5,8 x 0,5) cm, vỡ một phần; nhiều mãnh vỡ thủy tinh màu xanh; 01 áo sơ mi trắng dài tay có hoa văn màu đen; 01 quần thun thể thao dài, màu đen (đã bàn giao Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Châu Đốc).

Kết luận định giá tài sản số 265/KL-ĐG ngày 15/7/2019, số 333/KL-ĐG ngày 09/9/2019, số 09/KL-ĐG ngày 25/12/2019, số 339/KL-ĐG ngày 10/9/2019, số 362/KL-ĐG ngày 01/10/2019, số 397/KL-ĐG ngày 14/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, xác định: Tổng giá trị tài sản do bị cáo T và C lấy trộm là 28.669.000 đồng. Riêng bị cáo T lấy trộm tài sản là 5.500.000 đồng.

Cáo trạng số 05/CT-VKSCĐ ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố bị cáo Nguyễn Văn T, Trần Thành C về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

Bị cáo T khai nhận do cần tiền để tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng nên đã rủ bị cáo C cùng lấy trộm tài sản bị hại Lê D, Nguyễn Văn B, Ngô Thị Thùy T, Huỳnh Thị H, Bùi Quốc K như nội dung cáo trạng truy tố.

Bị cáo C khai nhận, sau khi được bị cáo T rủ, bị cáo có cùng bị cáo T lấy trộm tài sản của bị hại Lê D, Nguyễn Văn B, Ngô Thị Thùy T như nội dung cáo trạng truy tố.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Bị hại Huỳnh Thị H khai, đã nhận lại tài sản không không yêu cầu bồi thường, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Lê Ngọc D (mẹ ruột của bị cáo T) trình bày: Do cuộc sống mưu sinh nên bà đã để bị cáo sống chung với bà ngoại Chung Minh T và thiếu sự quan tâm đến con. Khi bà biết T lấy trộm xe của bà H thì bà đưa T đi đầu thú. Nay sự việc xảy ra thì bà có một phần trách nhiệm và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho T.

Người làm chứng bà Chung Minh T trình bày, bà biết được bị cáo lấy trộm xe của H nên đã trình báo Công an.

Trong phát biểu luận tội, Kiểm sát viên trình bày:

Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng được thu thập trong giai đoạn điều tra và thẩm tra tại phiên tòa. Ngoài ra, hành vi mà các bị cáo thực hiện còn phù hợp với vật chứng vụ án. Từ đó có đủ căn cứ xác định hành vi của các bị cáo T, C đủ yếu tố cấu thành tội "*trộm cắp tài sản*". Vì vậy, Cáo trạng số 05/CT-VKSCĐ ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật; giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo.

Xét về tính chất vụ án, đây là vụ án có đồng phạm nhưng thuộc trường hợp giản đơn. Các bị cáo đã nhiều lần thực hiện tội phạm nên thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo T sinh ngày 02/4/2003 đến ngày phạm tội 27/5/2019 chưa đủ 18 tuổi nên được hưởng các chế định về người dưới 18 tuổi phạm tội được quy định tại chương XII Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trung từ 01 đến 02 năm tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Công từ 01 đến 02 năm tù.

Về hình phạt bổ sung, các bị cáo thuộc thành phần lao động, có hoàn cảnh khó khăn đề nghị không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự, bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại nào khác; nên không đề cập.

Vật chứng vụ án không còn giá trị sử dụng hoặc giá trị sử dụng không lớn nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Trường hợp Nguyễn Văn T, Trần Thành C đập phá, gây hư hỏng 02 kính chắn gió xe ô tô, biển số 51B – 117.19, giá trị thiệt hại 1.200.000 đồng chưa đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đối với Nguyễn Văn Th, Bùi Thanh P không biết Nguyễn Văn T lấy trộm xe mô tô, đã chứa chấp, tuy không xử lý nhưng cần giáo dục công khai tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo T thống nhất quan điểm luận tội của đại diện Viện Kiểm sát đối với bị cáo về tội "trộm cắp tài sản" khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Bị cáo T khi thực hiện hành vi phạm vi phạm tội là chưa đủ 18 tuổi. Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đã nêu.

Bị cáo T thống nhất ý kiến của người bào chữa, không có ý kiến bào chữa bổ sung.

Bị cáo Công không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo xin được xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về tố tụng,

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra; Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[2] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện.

[3] Tòa án đã tống đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng vắng mặt. Xét, các bị cáo không có ý kiến về sự vắng mặt và những người vắng mặt đã có lời khai trong quá trình điều tra nên sự vắng mặt của họ tại phiên tòa không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Về nội dung,

[4] Hành vi phạm tội:

Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp nhau về thời gian, địa điểm và diễn biến về hành vi mà các bị cáo đã thực hiện. Ngoài ra, lời khai nhận của các bị cáo còn phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng cùng các nguồn chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra và được thẩm tra tại phiên tòa cũng như vật chứng vụ án được thu giữ và đã giao trả lại cho bị hại.

Từ đó, có căn cứ xác định: T, C lấy trộm 01 thùng nhựa có 19 lon bia, 06 chai nước suối; trộm xe mô tô biển số 67E1 – 043.40; xe mô tô biển số 67E1 – 306.82. Tổng giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt là 28.669.000 đồng theo kết luận định giá số 265/KL-ĐG ngày 15/7/2019, số 333/KL-ĐG ngày 09/9/2019 và số 339/KL-ĐG ngày 10/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Châu Đốc nên đã thỏa mãn mặt khách quan của tội trộm cắp tài sản.

Riêng bị cáo T còn thực hiện riêng lẽ 02 vụ trộm tài sản là xe mô tô biển số 65H1 – 0226 và xe mô tô biển số 66L3 – 3750. Tổng giá trị tài sản bị cáo T chiếm đoạt 5.500.000 đồng.

Bị cáo T và bị cáo C là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện với mục đích bán lấy tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân; xâm phạm quan hệ về sở hữu tài sản được pháp luật hình sự bảo vệ. Do đó, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như nội dung cáo trạng truy tố.

Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố các bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay và lời buộc tội của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[5] Về đồng phạm:

Xét về tính chất vụ án, đây là vụ án có đồng phạm nhưng thuộc trường hợp giản đơn, các bị cáo (T, C) không có sự bàn bạc, thỏa thuận trong thực hiện tội phạm. Hành vi của các bị cáo có sự liên kết, hỗ trợ nhau trong thực hiện tội phạm. Tuy nhiên, ở bị cáo T giữ vai trò chính, chủ động trong việc rủ rê bị cáo C cùng thực hiện tội phạm. Do đó, Hội đồng xét xử có xem xét đến tính chất và mức độ tham gia của từng bị cáo trong đồng phạm khi quyết định hình phạt.

[6] Xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo đã thực hiện nhiều hành vi phạm tội vào ngày 27/5/2019 và ngày 05/9/2019 là thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xem xét tình tiết giảm nhẹ, nhận thấy quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo; các bị cáo thuộc thành phần lao động, học lực thấp nên có phần hạn chế trong hiểu biết pháp luật , bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thuộc điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên có xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình.

[7] Xem xét về độ tuổi của bị cáo T khi thực hiện tội phạm, bị cáo sinh ngày 02/4/2003 theo giấy khai sinh và Bản kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 1885/C54B ngày 24/4/2018 của Phân Viện khoa học Hình sự tại thành phố Hồ Chí minh xác định: bị cáo Trung có độ tuổi từ 15 năm đến 15 năm 06 tháng. Thời điểm phạm tội ngày 27/5/2019 bị cáo đã hơn 16 tuổi nhưng chưa đủ 18 tuổi nên Hội đồng xét xử có xem xét áp dụng mức hình phạt tù cao nhất của bị cáo là không quá ¾ mức phạt tù mà điều luật quy định.

[8] Về hình phạt bổ sung, do các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự, bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên không đề cập xem xét trong vụ án.

[10] Vật chứng vụ án:

- Đối với 01 thùng nhựa màu xanh, có 19 lon bia HEINEKEN, 06 chai nước suối; 01 xe mô tô nhãn nhiệu Wave α, biển số 67E1 – 043.40, kèm giấy chứng nhận đăng ký xe; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA JANUS, biển số 67E1 – 306.82; 01 xe mô tô nhãn hiệu ZONGSHEN, kèm giấy chứng nhận đăng ký xe, 01 Hợp đồng mua bán xe ngày 24/4/2018 giữa Huỳnh Thị H và Nguyễn Thị N; 01 xe mô tô nhãn hiệu WAMUS, biển số 66L3 – 3570 và 01 cặp bửng chắn gió đã được xử lý trong giai đoạn điều tra nên không đề cập xử lý lại.

- Đối với 01 tua vít dài 14 cm, cán nhựa xanh, mũi kim loại dẹp; 01 viên đá trắng, kích thước (14,5 x 5,8 x 0,5) cm, vỡ một phần; nhiều mãnh vỡ thủy tinh màu xanh; 01 áo sơ mi trắng dài tay có hoa văn màu đen; 01 quần thun thể

thao dài, màu đen. Đây là công cụ phạm phạm tội, vật có giá trị thấp và không còn giá trị sử dụng nên xét tịch thu tiêu hủy.

[11] Vấn đề khác:

Trường hợp T, C đập phá, gây hư hỏng 02 kính chắn gió xe ô tô, biển số 51B – 117.19, giá trị thiệt hại 1.200.000 đồng chưa đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự, mặt khác mục đích bị cáo đập phá là để lấy trộm tài sản nên không cần thiết xử lý thêm trách nhiệm như quan điểm đề nghị của đại diện Viện Kiểm Sát là phù hợp.

Đối với Th, Ph không biết Nguyễn Văn T lấy trộm xe mô tô nên cơ quan điều tra không khởi tố, xử lý trách nhiệm hình sự là có căn cứ. Tuy nhiên cần công khai giáo dục tại phiên tòa nhằm giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội như quan điểm đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là cần thiết.

[12] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 91 và Điều 101 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Văn T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*";

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù;

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo T được tính kể từ ngày bị bắt tạm giam ngày: 13/11/2019 (*mười ba, tháng mười một, năm hai nghìn không trăm mười chín).*

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo: Trần Thành C phạm tội "*Trộm cắp tài sản*";

Xử phạt: Bị cáo Trần Thành C 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù;

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo C được tính kể từ ngày bị bắt tạm giam ngày: 27/9/2019 (*hai mươi bảy, tháng chín, năm hai nghìn không trăm mười chín).*

Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) cây tuôcnơvit dài 14 cm có đặc điểm cán bằng nhựa màu xanh dài 7,5 cm; lưỡi bằng kim loại dài 6,5 cm, mũi dẹp.

- 01 (một) cục đá màu trắng, kích thước 14,5 cm x 5,8 cm x 0,5 cm, bị vỡ một phần.

- 01 (một) số mãnh vở thủy tinh màu xanh;

- 01 (một) áo sơ mi dài tay, màu trắng, có hoa văn màu đen, đã qua sử dụng.

- 01 (một) cái quần thun dài (loại quần thể thao), màu đen, 02 bên ống quần có viền màu trắng, đã qua sử dụng.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 27 tháng 12 năm 2019 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an thành phố Châu Đốc với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Châu Đốc).

Căn cứ Điều 135, 136 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo: Nguyễn Văn T, Trần Thành C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 *(hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Viện KSND thành phố (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Chi cục THADS thành phố (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Quang Chân